| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SỐP CỘP**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ | *Sốp Cộp, ngày 14 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Lường Thị N**, sinh năm: 1999. Số định danh cá nhân: 014099xxxxxx.

Địa chỉ: Bản N L, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: **Anh Lò Văn A**, sinh năm 1997. Số định danh cá nhân: 014097xxxxxx.

Địa chỉ: Bản N L, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị N và anh Lò Văn A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung có 01 cháu là Lò Chí T, sinh ngày 24/9/2021. Sau khi ly hôn chị Lường Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Chí T, sinh ngày

24/9/2021 cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lò Chí T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Lò Chí T đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lường Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí giải quyết ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, thì chị N còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000806 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm*

***Nơi nhận:***
- Chị Lường Thị N;
- Anh Lò Văn A;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHA dân sự huyện Sốp Cộp;
- Tòa án ND Tỉnh Sơn La;
- UBND xã Dồm Cang, h Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kỳ Việt**